

Số: 01/2018/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 317, 319 Luật thương mại

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ kinh doanh thương mại thụ lý số 26/KDTM- ST ngày 22/11/2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 1215/2017/UQ-VPB ngày 08/8/2017: Ông Nguyễn Tân C, sinh năm 1989. Chức vụ: cán bộ xử lý nợ.

- Bị đơn: Công ty TNHH N; địa chỉ xóm C, xã H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1975, chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy H, có uỷ quyền cho ông Nguyễn Thanh B. Giấy ủy quyền ngày 14/12/2017.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung: Công ty TNHH N nhất trí trả cho Ngân hàng TMCP V (V) tổng số tiền là: 333.120.411đ (Ba trăm ba mươi ba triệu, một trăm hai mươi nghìn, bốn trăm mười một đồng). Trong đó:

- Số tiền nợ gốc là: 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng)

- Số tiền lãi tính đến ngày hòa giải 24/01/2018 là: 183.120.411 (một trăm tám mươi ba triệu, một trăm hai mươi nghìn, bốn trăm mười một đồng).

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ cho V, công ty N còn tiếp tục phải chịu lãi suất là 11,36%/năm trên số nợ gốc thực tế chưa thanh toán.

Thời gian thanh toán: Chậm nhất ngày 24/4/2018, Công ty TNHH N phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho V. Trường hợp Công ty TNHH N thanh toán đầy đủ số tiền nợ và số tiền lãi trong đúng thời hạn nêu trên, V sẽ miễn giảm thêm cho Công ty N 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền lãi.

Nếu Công ty N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì việc miễn giảm lãi của V sẽ không có giá trị pháp lý, V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản của bên thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số A, tờ bản đồ số B, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Thúy H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG O do UBND huyện Đ cấp ngày 26/9/2006, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N67/2010/HĐTC-VPBTN ngày 08/6/2010.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận Công ty TNHH N nhận nộp án phí theo quy định pháp luật là: 8.328.000đ (Tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.536.000đ (Chín triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005752 ngày 22/11/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ

